

Phụ lục IV

**MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**(Bổ sung Phụ lục XX tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Máy cắt cỏ Honda GX 35 Thái Lan, momen	Cái	2		Cần thiết để dọn dẹp cỏ khu vực quanh mộ, khu vực vành đai của NTLS
2	Máy phun thuốc cỏ Vikimo momen xoắn 220-380kmg/ph	Cái	2		Cần thiết để phun thuốc cỏ cho BQLNT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục V
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ NỘI VỤ
VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Ban Tôn giáo				
1	Máy scan	Cái	1		Scan, lưu trữ hồ sơ tôn giáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục VI

**MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**
(Bổ sung Phụ lục XIII tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Chi cục Thủy sản				
1	Tàu kiểm ngư Loại vỏ: Composite, loại máy Yanmar	Cái	3		Phục vụ công tác tuần tra, bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh
II	Ban Quản lý RPH Long Thành				
2	Máy scan	Cái	3		Scan văn bản số lượng lớn phục vụ công tác bảo vệ rừng
3	Máy phát điện	Cái	7		Phục vụ cho công tác phân trường ngập mặn không có lưới điện sinh hoạt
III	Chi cục Kiểm lâm				
4	Máy Flycam, Hiệu phantom, Pro Plus v2.0	Cái	2		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng
5	Bẫy ảnh Camera 12MP, gắn hồng ngoại	Cái	6		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng
IV	Chi cục Chăn nuôi và Thú y				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	Buồng cấy an toàn sinh học cấp 2 (LABone.HuyAIR Bio2 - Việt Nam)	Cái	2		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
7	Tủ âm sâu -20 ⁰ C đến - 20 ⁰ C (Arctiko - Đan Mạch)	Cái	2		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
8	Tủ âm sâu -50 ⁰ C đến - 86 ⁰ C (Arctiko - Đan Mạch)	Cái	2		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
9	Máy Realtime PCR nguyên khối MyGo Mini (IT-IS life Science- Anh Quốc)	Cái	2		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
10	Cân tích 4 số lẻ PA214C (Ohau - Mỹ)	Cái	2		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
11	Micropipette 1 kênh 0,5- 10ul (LabNet-Mỹ)	Cái	5		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
12	Micropipette 1 kênh 10- 100ul (LabNet-Mỹ)	Cái	5		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
13	Micropipette 1 kênh 100- 1000ul (LabNet-Mỹ)	Cái	7		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
14	Micropipette 1 kênh 1- 5ml (LabNet-Mỹ)	Cái	3		Xét nghiệm mẫu bệnh động vật, thủy sản
V	Chi cục Trồng trọt và BVTV				
15	Máy định vị Garmin GPSMAP 64S	Cái	13		Phục vụ ứng dụng GIS trong quản lý trồng trọt và BVTV trên địa bàn tỉnh
16	Tủ Rack Model Rack-42U W600xd1000	Cái	1		
17	Máy chủ Server 1x HPE DL 380 Gen10 4108 Xeon-S 2x HPE 16GB 1Rx4 PC4-2666V-R 3xHPE 600GB SAS 12G 1xHPE Smart Array P408i-a SR Gen10 LCD HP ProDisplay P17A 17inch	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
18	4UPS dùng cho hệ thống Server Model: APC Rackmount Smart-UBS	Cái	1		Phục vụ ứng dụng GIS trong quản lý trồng trọt và BVTV trên địa bàn tỉnh
19	Ứng dụng GIS trong việc quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh - Phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý cây trồng bảo vệ thực vật	Bộ	1		
20	Thiết bị kiểm tra bệnh	Cái	1	Điều 16, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật "Trách nhiệm của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật"	
21	Máy đo độ brix trong trái cây	Cái	1		Kiểm tra trái cây để có hướng khuyến cáo
22	Máy đo lá cây phân tích NPK trong đất về sinh trưởng sinh dưỡng trong cây	Cái	1		Kiểm tra trái cây để có hướng khuyến cáo
23	Máy phân tích NPK trong đất	Cái	1	Khoản 8 điều 42 Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017	
24	Máy đo các chỉ tiêu trong phân bón	Cái	1		
25	Flycam điều tra từ xa	Bộ	1	Điều 16, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật "Trách nhiệm của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật"	
26	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1		
27	Bộ dụng cụ điều tra, lấy mẫu (Kéo cắt cành, dao, ống nhòm, kính lúp cầm tay, vợt côn trùng, thước dây, thước gỗ	Bộ	4	QCVN 01-172 2014/BNNPTNT, phương pháp điều tra phát sinh hiện vật hại cây hồ tiêu	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
28	Thang nhôm rút đôi chữ A	Cái	1	QCVN 01-172 2014/BNNPTNT, phương pháp điều tra phát sinh hiện vật hại cây hồ tiêu	
29	Máy đo độ mặn	Cái	1		Kiểm tra độ mặn trên đồng ruộng khu vực sông Đồng Nai để khuyến cáo gieo sạ né mặn
30	Máy đo thành phần diệp lục	Cái	1		Kiểm tra tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng, độ quang hợp của cây trồng
31	Bộ dụng cụ lấy mẫu đất Oakfield	Bộ	1		Khoan lấy mẫu đất
32	Tủ sấy côn trùng	Cái	1	QCVN 01-172 2014/BNNPTNT, phương pháp điều tra phát sinh hiện vật chính hại cây hồ tiêu	
33	Tủ sấy hạt giống	Cái	1		
34	Tủ định ôn	Cái	1		
35	Máy đo độ ẩm hạt	Cái	1		Phục vụ quá trình bảo quản mẫu, theo dõi quá trình sinh trưởng nảy mầm, kiểm tra định lượng mẫu
36	Bộ dụng cụ làm tiêu bản	Cái	1		
37	Bộ dụng cụ thử tỷ lệ nảy mầm	Cái	1		
38	Cân điện tử	Cái	1		
VI	Chi cục Thủy lợi				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
39	Máy cưa cầm tay	Máy	33	Thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh tại hội nghị tổng kết công tác PCTT-TKCN năm 2017, triển khai nhiệm vụ 2018 (Thông báo số 5461/TB-UBND ngày 31/5/2018) và nhu cầu của các địa phương 2019	Phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
40	Máy phát điện	Máy	1		
41	Máy khoan đục bê tông	Máy	5		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục VII
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ XÂY DỰNG
VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Bổ sung Phụ lục XV tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Sở Xây dựng				
1	Máy đo khoảng cách: Leica Disto đo từ 5cm-200m	Cái	3		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thanh tra
2	Máy Scan: Kodak quét 40 tờ/phút, đảo mặt, scan màu	Cái	6		Theo nhu cầu thực tế Phục vụ lưu trữ số liệu quy hoạch
3	Máy in: khổ A3, đảo mặt	Cái	6		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác in bản vẽ
4	Máy đo độ rộng vết nứt bê tông: Bộ đọc kỹ thuật số hiển thị chỉ số độ rộng vết nứt, Phân tích tức thời dữ liệu kiểm tra, Diễn giải tự động về chỉ số độ rộng vết nứt để tăng độ chính xác	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng
5	Súng thử cường độ bê tông: Tự động chuyển đổi chỉ số bật nảy sang đơn vị cường độ bê tông; Có sẵn một số đường tương quan giữa chỉ số bật nảy và cường độ chịu nén	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	Máy đo độ sâu vết nứt bê tông: Máy đo độ sâu vết nứt bê tông dùng để đo độ sâu bằng nguyên lý tách âm; Máy có chức năng tự động phát hiện, lưu trữ và xuất dữ liệu	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng
II	Trung tâm Tư vấn quy hoạch kiểm định xây dựng Đồng Nai				
7	Máy toàn đạc điện tử: có khả năng thu được GPS, GLONASS, BDS, SBAS, GALILEO	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác đo đạc, cập nhật các chương trình theo công nghệ mới do Bộ TNMT ban hành
8	Máy in khổ A0	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác in bản vẽ quy hoạch khổ lớn
9	Bộ máy vi tính để bàn: có cấu hình core i7, RAM 32 GB, VGA GTX 10X ...trở lên	Bộ	3		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thiết kế bản vẽ quy hoạch
10	Bộ máy vi tính để bàn : từ HP pavilion 570 trở lên	Bộ	4		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thiết kế
11	Máy photocopy: tốc độ copy 45 bản/phút, đảo mặt, photo màu	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ photo tài liệu, bản vẽ công tác tư vấn, thiết kế

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục VIII
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Bổ sung Phụ lục XVII tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Phần mềm quản lý, kiểm tra, giám sát hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Phần mềm	1		Quản lý mạng lưới công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
2	Phần mềm Hệ thống quản lý và điều hành công việc.	Phần mềm	1		Nâng cấp quản lý hệ thống văn bản, điều hành công việc
3	Hệ thống cấp đổi GPLX quốc tế cấp độ 4	Hệ thống	1		Theo nhu cầu cấp đổi GPLX cấp độ 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục IX
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Bổ sung Phụ lục XVI tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Sở Khoa học và Công nghệ				
1	Máy scan tốc độ cao	Cái	2		Scan tài liệu, báo cáo khoa học lưu trữ điện tử
2	Máy in	Cái	4		Phục vụ in ấn các đề tài, dự án
3	Máy chụp hình	Cái	1		Phục vụ chụp hình ảnh hội họp các đề tài, dự án
4	Máy tính bộ	Cái	1		Phục vụ ghi chép phim khoa học, bản đồ khoa học và các đề tài, dự án
5	Bộ phận kết nối giữa bộ đàm thoại và bộ đàm tích hợp và mặt nạ thở của bộ thiết bị thở	Bộ	1		Nhiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân
6	Bộ đàm	Cái	2		Nhiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
II	Trung tâm Thông tin và thống kê hóa học và công nghệ				
1	Máy scan tốc độ cao	Cái	2		Phục vụ lưu trữ tài liệu chương trình sau đại học

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục X
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Bổ sung Phụ lục XXX tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Trung tâm Công nghệ thông tin				
	Máy móc, thiết bị tại Trung tâm Điều hành và tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường	Hệ thống			Duy trì hệ thống trung tâm điều hành và tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường
1	Bản quyền phần mềm ArcGIS for Server Enterprise Standard (Windows) Upto Four cores License (01 năm)	license	1		
2	Bản quyền cho thiết bị Firewall Fortigate 800C	license	1		
	Máy móc, thiết bị xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu hình ảnh từ camera giám sát công tác bảo vệ môi trường của các mỏ đá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hệ thống			Giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh
3	Thiết bị lưu trữ dữ liệu NAS RACK	Cái	1		
4	Ổ đĩa lưu trữ	Cái	12		
5	Camera License LIC - SW -QVRPRO-GOLD-EI	Bộ	1		
6	Camera License LIC - SW -QVRPRO-8CH-EI	Bộ	7		
7	Màn hình giám sát	Cái	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
8	Bộ máy tính bàn để lưu trữ dữ liệu	Cái	1		
	Máy móc, thiết bị xây dựng hệ thống dự phòng cho hệ thống điều hành và tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.	Hệ thống			Đảm bảo tính an toàn và ổn định toàn bộ CSDL ngành tài nguyên và môi trường
9	Hệ thống Máy chủ Ảo hóa dạng Rack Server	Cái	3		
10	Máy chủ quản trị và Backup dạng Rack Server	Cái	1		
11	Thiết bị lưu trữ dữ liệu chuyên dụng SAN	Cái	1		
12	Thiết bị chuyển mạch SAN (SAN Switch)	Bộ	1		
13	Bộ chuyển mạch lõi	Bộ	1		
14	Bộ thiết bị an toàn bảo mật thông tin	Bộ	1		
15	Thiết bị an toàn bảo mật thông tin	Licence	1		
16	Phần mềm ảo hóa máy chủ	Bộ	6		
17	Phần mềm quản trị ảo hóa	Bộ	1		
18	Phần mềm kết nối DR-DC	Bộ	2		
19	Bộ SAN Storage tại DC để replication ở mức Storage với Storage ở DR	Bộ	1		
II	Tung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai				
20	Laptop (phục vụ báo cáo)	Cái	3		Phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành
21	Máy tính để bàn (xử lý bản đồ)	Cái	10		
22	Máy in A4	Cái	3		
23	Máy in A3 (in màu)	Cái	2		
24	Máy photocopy	Cái	1		
25	Máy quay phim	Cái	1		
26	Máy chụp hình	Cái	2		
27	Máy Scan	Cái	2		
III	Văn phòng Đăng ký Đất đai				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Thiết bị, máy móc				
28	Máy in 02 mặt khổ A3 HP	Cái	90		In giấy chứng nhận, in bản vẽ đo đạc
29	Máy Scan 02 mặt khổ A3	Cái	60		Scan giấy chứng nhận, hồ sơ lưu trữ
30	Máy Scan 02 mặt khổ A4	Cái	70		Scan hồ sơ lưu trữ số lượng nhiều, hiệu suất nhanh
31	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	40		Đo đạc địa chính
32	Máy chủ cơ sở dữ liệu (Server)	Bộ	30		Cài đặt và truyền tải dữ liệu phần mềm thuộc ngành quản lý đất đai
IV	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường				
33	Máy vi tính phục vụ công tác chuyên môn (core i5, chạy phần mềm Delf 3D, Mike 11, Mapinfor, Arcgis, Autocad...)	Cái	250		Phục vụ công tác chuyên môn, đồ họa, autocad...
34	Máy tính xách tay	Cái	30		
35	Máy in màu	Cái	4		In màu báo cáo
36	Máy in HP DesignJet T1708 Postscript 44inch (1VD84A)+	Cái	1		
37	Hệ thống máy quang phổ hấp thụ nguyên tử và thiết bị phụ trợ (máy tính, máy in, phần mềm, bộ lưu điện, linh phụ kiện...)	HT	2		Phân tích mẫu phòng thí nghiệm
38	Hệ thống lọc chất thải nguy hại	HT	1		
39	Zero - headspace	Cái	1		
40	Máy lắc chiết lỏng lỏng	Cái	1		
41	Thiết bị xử lý mẫu chất hoạt động bề mặt (Sublation apparatus)	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
42	Thiết bị đo đa chỉ tiêu HQ40d - Hach	Bộ	6		Do đặc, thu mẫu hiện trường
43	Thiết bị đo ồn tích phân Rion	Bộ	3		
44	Bộ hiệu chuẩn lưu lượng cho thiết bị lấy mẫu bụi thể tích cao. Model OFD-1	Bộ	1		
45	Thiết bị lấy mẫu bụi khí thải Chugai	Bộ	2		
46	Thiết bị đo dòng chảy (lưu lượng) trên sông lớn	Bộ	1		
47	Bơm lấy mẫu nước dưới đất (bơm hỏa tiễn)	Bộ	2		
48	Ồn áp	Bộ	6		
49	Mainboard Tecora Basic và tecora G4	Bộ	1		
50	Cân điện tử hiện trường (3 số - sai số cho phép 0,5g).	Cái	2		
51	Máy định vị GPS 2 Tần số - David Gnss	Bộ	4		
52	Máy phát điện lấy mẫu hiện trường	Cái	6		
53	Bơm thu mẫu khí lưu lượng thấp	Cái	21		
54	Bể điều nhiệt	Cái	2		
55	Thiết bị đo Chuẩn âm	Cái	2		
56	Thiết bị đo Chuẩn lưu lượng	Cái	2		
57	Thiết bị đo vận tốc, hướng gió	Cái	8		
58	Thiết bị đo đa năng testo 435-4 (Ánh sáng, vận tốc gió, nhiệt độ - độ ẩm, CO2, áp suất)	Cái	8		
59	Thiết bị thu mẫu bụi thể tích cao	Cái	11		
60	Thiết bị thu mẫu khí thải đẳng tốc (Bụi, dioxin, hơi kim loại, hơi axit,...)	Cái	4		
61	Thiết bị đo pH HQ11d - Hach	Cái	12		
62	Thiết bị đo nhanh khí thải testo 350	Cái	8		
63	Thiết bị thu mẫu thể tích cao (Dioxin)	Cái	2		
64	Thiết bị thu mẫu bụi thể tích cao (PM10, PM2.5)	Cái	4		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
65	Thiết bị thu mẫu (khí thải) chất hữu cơ	Cái	2		Đo đạc, thu mẫu hiện trường
66	Máy đo độ đục	Cái	5		
67	Thiết bị đo độ rung	Cái	4		
68	Thiết bị đo nhanh khí độc trong môi trường xung quanh, môi trường lao động	Cái	4		
69	Máy thổi khí chuyên dụng dùng thổi rửa giếng khoan	Cái	1		
70	Máy so màu UV-VIS	Cái	2		Hiệu chuẩn, kiểm định
71	Bể điều nhiệt	Cái	2		
72	Máy so màu UV-VIS	Cái	2		
73	Cân Chuẩn 5 số	Cái	2		
74	Quả Cân chuẩn	Cái	2		
75	Hệ thống kính lọc chuẩn	Cái	2		
76	Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Cái	18		
77	Hệ thống hiệu chuẩn nhiệt	Cái	2		
78	Cặp nhiệt chuẩn	Cái	2		
79	Hệ thống chuẩn độ điện thế	Cái	2		
80	Máy đo pH cầm tay	Cái	2		
81	Máy đo độ đục	Cái	4		
82	Nhiệt áp kế chuẩn	Cái	2		
83	Tủ sấy	Cái	4		
84	Đồng hồ đo nhiệt độ hiện số	Cái	4		
	Trạm Không khí cố định				
85	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số nhiệt độ	Chiếc	4		Vận hành trạm quan trắc không khí
86	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số độ ẩm	Chiếc	4		
87	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology) đo thông số tốc độ gió	Chiếc	4		
88	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số hướng gió	Chiếc	4		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
89	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số bức xạ mặt trời	Chiếc	4		Vận hành trạm quan trắc không khí
90	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số áp suất khí quyển	Chiếc	4		
91	Modul quan trắc: - Bụi TSP - Bụi PM-10 - Bụi PM-2,5 - Bụi PM-1	Chiếc	4		
92	Modul quan trắc khí NO, NO ₂ , NO _x	Chiếc	4		
93	Modul quan trắc khí SO ₂	Chiếc	4		
94	Modul quan trắc khí CO	Chiếc	4		
95	Modul quan trắc O ₃	Chiếc	4		
96	Modul quan trắc THC	Chiếc	4		
97	Modul quan trắc BTX	Chiếc	4		
98	Điều hòa trạm	Chiếc	4		
99	Hệ thống lấy mẫu khí	Chiếc	4		
100	Nguồn điện cho trạm	Chiếc	4		
101	UPS - Bộ lưu điện online	Chiếc	4		
102	Hệ thống chuẩn khí	Chiếc	4		
103	Bộ điều khiển khí cho pha loãng	Chiếc	4		
104	Máy tạo ozon	Chiếc	4		
105	Bộ tạo khí Zero	Chiếc	4		
106	Chai khí chuẩn 10 lít CO	Chai	4		
107	Chai khí chuẩn 10 lít SO ₂	Chai	4		
108	Chai khí chuẩn 10 lít NO	Chai	4		
109	Cột khí tượng	Chiếc	4		
110	Chai khí chuẩn N ₂	Chiếc	4		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
111	Hệ thống thu thập kết nối dữ liệu: - Cổng kết nối mạng LAN 16 chỗ cắm và linh kiện đồng bộ - Cáp kết nối phân tích/MSA - Bộ điều khiển và phụ kiện - Máy tính tại trạm	HT	4		Vận hành trạm quan trắc không khí
112	Modem truyền phát dữ liệu về hệ thống trung tâm Điều hành	Chiếc	4		
113	Hệ thống báo cháy báo khói	Chiếc	4		
114	Camera	Chiếc	4		
115	Vỏ trạm loại chuyên dụng	Cái	4		
	Xe Không khí tự động di động				
116	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology): đo thông số nhiệt độ, thông số độ ẩm	Chiếc	2		Vận hành xe quan trắc không khí di động
117	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology) đo thông số tốc độ gió	Chiếc	2		
118	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số hướng gió	Chiếc	2		
119	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số bức xạ mặt trời	Chiếc	2		
120	Modul quan trắc khí tượng (Meteorology), đo thông số áp suất khí quyển	Chiếc	2		
121	Modul quan trắc: - Bụi TSP - Bụi PM-10 - Bụi PM-2,5 - Bụi PM-1	Chiếc	2		
122	Modul quan trắc khí NO, NO ₂ , NO _x	Chiếc	2		
123	Modul quan trắc khí SO ₂	Chiếc	2		
124	Modul quan trắc khí CO	Chiếc	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
125	Modul quan trắc O ₃	Chiếc	2		Vận hành xe quan trắc không khí di động
126	Modul quan trắc THC	Chiếc	2		
127	Modul quan trắc BTX	Chiếc	2		
128	Điều hòa trạm	Chiếc	2		
129	Hệ thống lấy mẫu khí	Chiếc	2		
130	Nguồn điện cho trạm	Chiếc	2		
131	UPS - Bộ lưu điện online	Chiếc	2		
132	Hệ thống chuẩn khí	Chiếc	2		
133	Bộ điều khiển khí cho pha loãng	Chiếc	2		
134	Máy tạo ozon	Chiếc	2		
135	Bộ tạo khí Zero	Chiếc	2		
136	Chai khí chuẩn 10 lít CO	Chiếc	2		
137	Chai khí chuẩn 10 lít SO ₂	Chai	2		
138	Chai khí chuẩn 10 lít NO	Chai	2		
139	Cột khí tượng	Chiếc	2		
140	Chai khí chuẩn N ₂	Chai	2		
141	Hệ thống thu thập kết nối dữ liệu: - Cổng kết nối mạng LAN 16 chỗ cắm và linh kiện đồng bộ - Cáp kết nối phân tích/MSA - Bộ điều khiển và phụ kiện - Máy tính tại trạm	HT	2		
142	Modem truyền phát dữ liệu về hệ thống trung tâm Điều hành	Chiếc	2		
143	Hệ thống báo cháy báo khói	Chiếc	1		
144	Camera	Chiếc	2		
	Nước mặt				
145	Thiết bị đo Nhiệt độ	Cái	10		Vận hành trạm quan trắc nước mặt
146	Thiết bị đo pH	Cái	10		
147	Thiết bị đo ORP	Cái	10		
148	Thiết bị đo Ôxy hoà tan (DO)	Cái	10		
149	Thiết bị đo Độ dẫn điện (EC)	Cái	10		
150	Thiết bị đo Độ đục	Cái	10		
151	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Cái	10		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
152	Thiết bị đo Amoni (NH_4^+) Thiết bị Nitrát (NO_3^-)	Cái	10		Vận hành trạm quan trắc nước mặt
153	Thiết bị Tổng nitơ (TN)	Cái	10		
154	Thiết bị Tổng photpho (TP)	Cái	10		
155	Thiết bị Tổng các bon hữu cơ (TOC)	Cái	10		
156	Vỏ trạm loại chuyên dụng	Cái	10		
157	Điều hòa trạm	Cái	10		
158	Nguồn điện cho trạm	Cái	10		
159	UPS - Bộ lưu điện online	Cái	10		
160	Hệ thống lấy mẫu	Cái	10		
161	Bộ kết nối điều khiển các cảm biến	Cái	10		
162	Bộ lấy mẫu nước tự động	Cái	10		
	Hệ thống thu thập dữ liệu	Cái			
163	Cáp kết nối phân tích: - Phần mềm thu thập tín hiệu tại chỗ - Bộ điều khiển và phụ kiện - Máy tính tại trạm - Modem truyền phát dữ liệu về hệ thống trung tâm Điều hành	Cái	10		
164	Hệ thống báo cháy báo khói	Cái	10		Vận hành trạm quan trắc nước thải
165	Hệ thống chống sét trực tiếp	Cái	10		
	Nước thải				
166	Thiết bị đo Lưu lượng	Cái	50		
167	Thiết bị đo Nhiệt độ	Cái	50		
168	Thiết bị đo pH	Cái	50		
169	Thiết bị đo Độ màu	Cái	50		
170	Thiết bị đo Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	Cái	50		
171	Thiết bị COD	Cái	50		
172	Thiết bị đo Amoni (NH_4^+)	Cái	50		
173	Điều hòa trạm	Cái	100		
174	Nguồn điện cho trạm	Cái	50		
175	UPS - Bộ lưu điện online	Cái	50		
176	Hệ thống lấy mẫu	Cái	100		
177	Bộ kết nối điều khiển các cảm biến	Cái	50		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
178	Bộ lấy mẫu nước tự động	Cái	50		Vận hành trạm quan trắc nước thải
179	Hệ thống thu thập dữ liệu: - Thẻ đầu vào kỹ thuật số - Thẻ điều khiển cho tín hiệu đầu vào analog - Cấp kết nối phân tích - Phần mềm thu thập tín hiệu tại chỗ - Bộ điều khiển và phụ kiện	Cái	50		
180	Máy tính tại trạm	Cái	50		
181	Modem truyền phát dữ liệu về hệ thống trung tâm Điều hành	Cái	50		
182	Hệ thống báo cháy báo khói	Cái	50		
183	Hệ thống chống sét trực tiếp	Cái	50		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục XI
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI
VĂN PHÒNG TỈNH ỦY VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Bổ sung Phụ lục XXI tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Ban Tổ chức Tỉnh ủy				
1	Máy in A3	Cái	1		Phục vụ in ấn giấy chứng nhận Huy hiệu Đảng và Bằng khen
II	Huyện ủy Long Thành				
2	Tivi Led 90 inch	Cái	2		Phục vụ Hội nghị trực tuyến, Đại hội

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục XII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG DÙNG TẠI VĂN PHÒNG UBND TỈNH
(Bổ sung Phụ lục XXII tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	HỆ THỐNG CAMERA	1	1	Văn bản số 766/UBND -KT ngày 18/01/2019 Lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh tại Trụ sở Khối nhà nước	
1	PHẦN THIẾT BỊ				
1.1	Camera IP Quay quét zoom độ phân giải Full HD, Zoom cơ: 37x, hồng ngoại 350 m	Cái	12		
1.2	Camera IP Dome độ phân giải Full HD, Ống kính thay đổi 2.8-12 mm, hồng ngoại 30 mét	Cái	4		
1.3	Đầu ghi hình IP 16 kênh chuẩn nén H265, Hỗ trợ 8 ổ cứng	Cái	1		
1.4	Bàn điều khiển Camera PTZ	Cái	1		
1.5	Ổ cứng 6TB chuyên dụng lưu trữ dữ liệu	Cái	4		
1.6	Màn hình quan sát 49 inch	Cái	2		
1.7	Máy vi tính cài đặt phần mềm giám sát	Cái	1		
1.8	Bộ lưu điện 6000VA	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1.9	Bộ chuyển mạch trung tâm chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base - TX+4x1000Base-FX SF	Bộ	1		
1.10	Bộ chuyển mạch nhánh chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base - TX+1x1000Base-FX SFP	Bộ	3		
1.11	Bộ chuyển mạch và cấp nguồn POE chuẩn công nghiệp: 8x10/100/1000Base-TX POE PSE+1x1000Base-FX SFP	Bộ	1		
1.12	Modul quang chuẩn công nghiệp	Cái	8		
1.13	Tủ mạng 19" 27U	Cái	1		
2	PHẦN THI CÔNG				
2.1	Cáp quang ngầm luồn cống	Mét	800		
2.2	Cáp điện ngầm 3 x 2.5 mm	Mét	630		
2.3	Cáp mạng chuyên dụng CAT6	Mét	660		
2.4	Tủ điện cho camera	Cái	13		
2.5	Cung cấp và gia công trụ bắt Camera	Cây	12		
2.6	Cung cấp và lắp đặt tiếp địa cho camera	Điểm	4		
2.7	Ống gân xoắn HDPE 65/50	Mét	700		
2.8	Bộ phối quang ODF 24FO gắn Rack	Bộ	1		
2.9	Bộ phối quang ODF 4FO để bàn	Bộ	4		
2.10	Dây nhảy quang	Sợi	16		
2.11	Cáp kết nối tín hiệu HDMI	Sợi	2		
2.12	Cất bê tông, đặt ống HDPE âm, chôn lấp và hoàn thiện mặt bằng	Mét	400		
2.13	Vật tư phụ thi công, hàn nối cáp quang, Nhân công lắp đặt, hướng dẫn, chuyển giao...	Toàn bộ	1		
2.14	Kéo cáp quang, Kéo cáp nguồn, kéo cáp tín hiệu CAT6	Mét	2090		
2.15	Lắp đặt Tủ điện, tủ camera trên trụ	Cái	13		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2.16	Lắp đặt Tủ mạng và các thiết bị trong tủ mạng (Đầu ghi, ODF, Switch, điện...)	Cái	1		
2.17	Đấu nối hệ thống điện , cáp quang, cáp mạng	Gói	1		
2.18	Lắp đặt Camera trên trụ	Cái	16		
2.19	Hàn nối cáp quang	Mỗi	32		
2.20	Máy thi công nâng hạ	Ca	3		
2.21	Chi phí vận chuyển vật tư đến công trình	Gói	1		
2.22	Cấu hình hệ thống, Hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ	Toàn bộ	1		
II	MÁY DÒ CHẤT NỔ CẦM TAY			Văn bản số 766/UBND -KT ngày 18/01/2019 Lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh tại Trụ sở Khối nhà nước	
3	Máy dò chất nổ cầm tay	Máy	1		
III	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG				
4	Bộ máy vi tính Dell Vostro 3670MT, Core i7-8700, card đồ họa, màn hình 24" Dell P2419H + UPS Santak	Bộ	1		Phục vụ công tác quy hoạch xây dựng của tỉnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phụ lục XIII

**MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI UBND THÀNH PHỐ
LONG KHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**
(Bổ sung Phụ lục II tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20/2/2019
của UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Thành Đoàn thành phố Long Khánh				Theo nhu cầu thực tế phục vụ cho hoạt động tuyên truyền giáo dục thanh thiếu niên trên địa bàn thành phố
1	Màn hình Led	Cái	1		
-	Loại Pixel / Pixel Pitchmm: 5mm				
-	Cấu hình điểm ảnh: 1R1G1B 3 in 1				
-	Nhà máy dập bóng / TED Type: SMD 1921				
-	Mật độ điểm ảnh trên Module / Module Resolution(W*H dots)				
-	Số điểm ảnh trên Module/Module Pixles(dots)				
-	Kích thước Module / Module Size (W*H mm)				
-	Mật độ điểm ảnh/ Pixel Density (dots/m2)				
-	Tần số quét Driving Method (Scan mode)				
-	Độ sáng tối đa /Brightness of white balance				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
-	Cấu hình màn hình / Screen configuration (Module quantity W*H)				
-	Kích thước màn hình screen size (W*H)				
-	Mật độ điểm ảnh Screen Resolution (W*H dots)				
-	Diện tích / Area(sq.m)				
-	Số lượng Cabinet / Cabinet Quantity				
-	Cường độ sáng Brightness				
-	Tỷ lệ tương phản độ sáng Brightness contrast ratio(Max./Min.)				
-	Tần số quét/Driving Method				
-	Góc nhìn trung bình Horizontal / Vertical View Angle				
-	Khoảng cách nhìn trung bình / Viewing Angle				
-	Độ tươi dãy màu Brightness Control				
-	Điều chỉnh độ sáng Brightness adjustment				
	Bộ vi xử lý màn hình				
-	Tín hiệu đầu vào: 3×Composite 2×S-Video 1×YPbPr 1×VGA (RGBHV) 1×HDMI (1.3a with HDCP) 1×DVI (HDMI) 1×EXT. (Extended)				
-	Tín hiệu đầu ra: DVI : 24+1 DVI_I YPbPr: BNC×3Composite : BNC S-VIDEO : 4pin mini DIN(Female) SDI/HD –SDI/ 3G – SDI: NNC				
	Hệ thống lắp đặt				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
-	Khung sắt chịu lực (Có bản vẽ thiết kế chi tiết)				
-	Lợp alu viền quanh bằng Alu Alcorest 3mm ngoài trời đen				
-	Tủ điện, thiết bị đóng ngắt cơ điện Máy tính kết nối điều khiển vận hành				
-	Quạt thông gió 220v SUNON 300mm (60 bộ) Lam thông gió 300 x 300mm (40 bộ)				
-	Thuê cầu/ Sàn treo thao tác/ Giàn giáo hỗ trợ lắp đặt khung và cabin				
-	Dây cáp thép bọc nhựa (sử dụng thi công)				
-	Dây cáp mạng (phạm vi 50m)				
-	Dây Cable tín hiệu				
-	Dây Cable 3 Pha nguồn: 3x100mm (phạm vi 50m)				
-	Hệ thống cứu hỏa, Bình cứu hỏa mini (2)				
	Hệ thống móng cột cốt thép				
-	Công đào lấp				
-	Vận chuyển				

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH